

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẮNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: **85/2020/HSST**
Ngày: 07/5/2020

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẮNG BOM**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ký

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Quỳnh
Ông Vũ Xuân Tuất

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Trừu A Trám - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, Tòa án tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 71/2020/HSST, ngày 24/3/2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2020/HSST-QĐ, ngày 24/4/2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Cát Đ, sinh năm 1994 tại Đồng Nai. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp AB, xã TH, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Chức vụ Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không; Con ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1959 và bà Bùi Thị Tr, sinh năm 1958; Chồng là Nguyễn Văn H (đã ly hôn năm 2015); Bị cáo có ba con (con lớn nhất sinh năm 2013 – nhỏ nhất sinh năm 2019); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại - Có mặt.

Người làm chứng: Bà Trần Thị Ngọc T, sinh năm 1996 – Có mặt.

Bà Phan Thị Hồng D, sinh năm 2002 – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị Cát Đ là đối tượng sử dụng ma túy từ tháng 5/2020. Đ được thuê làm quản lý quán karaoke Nga Trần. Vào lúc 01 giờ 20 ngày 17/12/2019, lực lượng công an thị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom tiến hành kiểm tra hành chính quán Karaoke “Nga Trần” tại khu phố 2, thị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom. Khi kiểm tra cơ quan công an phát hiện trên quầy thu ngân của quán có 01 túi xách của Nguyễn Thị Cát Đ là quản lý quán Karaoke. Tiến hành kiểm tra túi xách của Đ phát hiện có khăn giấy cuộn tròn, bên trong khăn giấy có 01 bịch

nylong chứa 10 viên nén màu hồng và 01 viên nén màu hồng đã qua sử dụng; 02 bịch nylon hàn kín chứa tinh bột màu trắng, 01 bịch nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng. Số ma túy bị thu giữ Đ khai của người khách không rõ lai lịch, địa chỉ sau khi hát xong để lại cho Đ cất giữ giúp. Đ biết đó là chất ma túy nhưng vẫn đồng ý cất vào túi xách để cất giữ chờ khách quay lại lấy.

- Vật chứng thu giữ gồm 01 bịch nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M1); 01 bịch nylon bên trong có chứa 10 viên nén màu hồng và 01 viên nén màu hồng đã qua sử dụng (ký hiệu M2) và 02 bịch nylon hàn kín chứa tinh bột màu trắng (ký hiệu M3), tất cả đã được niêm phong có chữ ký của Nguyễn Thị Cát Đ và dấu mộc của Công an thị trấn Trảng Bom; 01 điện thoại Iphone 11 Pro Max màu vàng gold, sim số 0928888912.

Tại bản kết luận giám định ma túy số 1683/KLGĐ – PC09 ngày 25/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Phong bì M1 được gửi đến giám định chứa ma túy, có khối lượng là 0,2355g loại Ketamine; Phong bì M2 được gửi đến giám định chứa ma túy, có khối lượng là 4,1035 gam loại Methamphetamine; Phong bì M3 được gửi đến giám định chứa ma túy, có khối lượng là 3,7670gam loại Katamine;

Tại bản Cáo trạng số 94/CT/VKS-TB, ngày 23/3/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Cát Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố; trình bày lời luận tội, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, phân tích tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và đề nghị xử phạt bị cáo mức hình phạt tù 05 năm tù đến 06 năm tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Mặc dù tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Cát Đ khai báo quanh co, tuy nhiên bị cáo thừa nhận vào lúc 01 giờ 20 phút ngày 17/12/2019, tại quán Karaoke Nga Trần, thuộc khu phố 2, thị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom, Công an huyện Trảng Bom phối hợp công an thị trấn Trảng Bom tiến hành kiểm tra và bắt quả tang Nguyễn Thị Cát Đ tàng trữ trái phép 4,1035gam ma túy loại Methamphetamine, MDMA và 4,0025gam ma túy loại Ketamine. Số ma túy này của người khách không rõ lai lịch, địa chỉ sau khi hát xong để lại cho Đ cất giữ giúp. Đ biết đó là ma túy và đồng ý cất vào túi xách để cất giữ chờ khách quay lại lấy. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai người làm chứng và các chứng cứ khác có tại hồ sơ nên nên có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Thị Cát Đ phạm tội

“Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

[2] Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất gây nghiện, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội khác, bị cáo tàng trữ 02 chất ma túy nên cần phải có mức án nghiêm trọng xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ thì thấy: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi; hiện có thai 12 tuần; Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Do vậy, cần giảm cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện tính nhân đạo của pháp luật nhà nước ta.

[4] Về biện pháp tư pháp: Đối với lượng ma túy còn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại Iphone pro Max màu vàng gold, sim số 0928888912 không liên quan đến việc phạm tội, cơ quan điều tra huyện Trảng Bom đã trả lại cho bị cáo là đúng quy định nên không xem xét thêm.

[5] Đối với đối tượng để lại ma túy cho Đ, chưa xác định được lai lịch, địa chỉ nên kiến nghị cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom tiếp tục xác minh làm rõ.

[6] Đối với quán Karaoke Nga Trần có dấu hiện vi phạm thời gian hoạt động, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý hành chính.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Xét tính hợp pháp của các quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thì thấy đúng với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Cát Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Cát Đ: 05** (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện hoặc bị áp giải để chấp hành hình phạt tù.

2. Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong sau giám định số 1683/KLGD - PC09 ngày 26/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai (theo biên

bản về việc giao nhận vật chứng ngày 22/4/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom).

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Thị Cát Đ phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Trảng Bom;
- Bộ phận T.H.A hình sự;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện Trảng Bom
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Ký

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Trảng Bom, ngày 10 tháng 10 năm 2019

Số: 440/CV-TA
V/v: “Kiến nghị xem xét
trách nhiệm hình sự”

Kính gửi: Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Ngày 10 tháng 10 năm 2019, Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 175/2019/HSST, ngày 23/9/2019 đối với bị cáo: Mai Đức Anh (tên gọi khác: Chớp, Chớp Diên), sinh năm 1990 và đồng phạm về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Trong quá trình nghiên cứu hồ sơ vụ án thì thấy bị cáo Mai Đức Anh ngoài phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự còn có dấu hiệu của tội “Gá bạc hoặc tổ chức đánh bạc” theo khoản 2 Điều 322 Bộ luật Hình sự nên Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom đã trả hồ sơ để Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom xem xét trách nhiệm hình sự về tội “Gá bạc hoặc tổ chức đánh bạc” theo khoản 2 Điều 322 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Anh. Tuy nhiên, Viện kiểm sát cho rằng bị cáo Mai Đức Anh chỉ phạm vào tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự vì cho rằng số tiền xâu 200.000 đồng thu được tại chiếu bạc là tiền các bị cáo tự bỏ ra dùng chung cho cả nhóm để mua thức ăn, nước uống ...chứ không phải Mai Đức Anh thu riêng cho bị cáo nên giữ nguyên quyết định truy tố.

Vì vậy, Hội đồng xét xử kiến nghị Tòa án nhân dân cấp trên xem xét trách nhiệm hình sự của bị cáo Mai Đức Anh về tội “Gá bạc hoặc tổ chức đánh bạc” theo quy định tại Khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Ngọc Loan

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 30' ngày 10 tháng 10 năm 2019, tại: Phòng nghị án

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đặng Thị Ngọc Loan
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Phi Hổ và ông Doãn Đức Hùng.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 175/2019/TLST-HS ngày 23 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Mai Đức Anh và đồng phạm

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Vụ án có thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc thuộc trường hợp trả hồ sơ để điều tra bổ sung hay không: Không

Kết quả biểu quyết: 3/3

2. Tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; do luật sư, bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp: Đúng quy định của pháp luật.

Kết quả biểu quyết: 3/3

3. Có hay không có căn cứ kết tội bị cáo. Trường hợp đủ căn cứ kết tội thì phải xác định rõ điểm, khoản, điều của Bộ luật hình sự được áp dụng:

Có căn cứ kết tội bị cáo Mai Đức Anh, Lê Phước Sơn, Võ Văn Hòa, Vương Thị Kim Phượng, Nguyễn Thị Thu Lan phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3

4. Hình phạt, biện pháp tư pháp áp dụng đối với bị cáo; trách nhiệm bồi thường thiệt hại; vấn đề dân sự trong vụ án hình sự:

Về hình phạt:

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Mai Đức Anh phạm tội “Đánh bạc”; Xử phạt bị cáo 07 (bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án, nhưng được trừ đi 2 (hai) tháng 09 (chín) ngày bị cáo bị giam giữ.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Lê Phước Sơn phạm tội “Đánh bạc”;

Xử phạt bị cáo 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án nhưng được trừ đi 03 (ngày) bị cáo bị giam giữ.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Võ Văn Hòa phạm tội “Đánh bạc”; Xử phạt bị cáo 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Võ Văn Hòa cho Ủy ban nhân dân xã Đông Hòa, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì UBND cấp xã, phường giám sát, giáo dục có trách nhiệm thông báo cho cơ quan Thi hành án hình sự để làm thủ tục chuyển giao hồ sơ thi hành án cho UBND cấp xã, phường nơi người được hưởng án treo đến cư trú để giám sát, giáo dục.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Vương Thị Kim Phượng phạm tội “Đánh bạc”. Xử phạt bị cáo 05 (năm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án nhưng được trừ đi 03 ngày bị cáo bị giam giữ.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thu Lan phạm tội “Đánh bạc”: Xử phạt bị cáo số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nếu bị cáo không thi hành hoặc thi hành không đủ khoản tiền phạt thì hàng tháng còn phải chịu lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Kết quả biểu quyết: 3/3

5. Bị cáo có thuộc trường hợp miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt hay không: Không

Kết quả biểu quyết: 3/3

6. Án phí hình sự, án phí dân sự; xử lý vật chứng; tài sản bị kê biên, tài khoản bị phong tỏa:

6.1. Về án phí: Căn cứ điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 buộc bị cáo Mai Đức Anh, Lê Phước Sơn, Võ Văn Hòa, Vương Thị Kim Phượng, Nguyễn Thị Thu Lan mỗi người phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6.2 Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 chăn vải, 01 bộ bài tây 52 lá;
- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền: 60.800.000 đồng (Sáu mươi tám triệu đồng).

Kết quả biểu quyết: 3/3

7. Tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Đúng quy định của pháp luật.

Kết quả biểu quyết: 3/3

8. Kiến nghị phòng ngừa tội phạm, khắc phục vi phạm:

Trong quá trình nghiên cứu hồ sơ vụ án thì thấy bị cáo Mai Đức Anh ngoài phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự còn có dấu hiệu của tội “Gá bạc hoặc tổ chức đánh bạc” theo khoản 2 Điều 322 Bộ luật Hình sự nên Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom đã trả hồ sơ để Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom xem xét trách nhiệm hình sự về tội “Gá bạc hoặc tổ chức đánh bạc” theo khoản 2 Điều 322 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Anh. Tuy nhiên, Viện kiểm sát cho rằng bị cáo Mai Đức Anh chỉ phạm vào tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự vì cho rằng số tiền xâu 200.000 đồng thu được tại chiếu bạc là tiền các bị cáo tự bỏ ra dùng chung cho cả nhóm để mua thức ăn, nước uống ...chứ không phải Mai Đức Anh thu riêng cho bị cáo nên giữ nguyên quyết định truy tố. Hội đồng xét xử kiến nghị Tòa án nhân dân cấp trên xem xét trách nhiệm hình sự của bị cáo Mai Đức Anh về tội “Gá bạc hoặc tổ chức đánh bạc” theo quy định tại Khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3

9. Các vấn đề khác:

Về quyền kháng cáo: Báo cho các bị cáo, người có quyền và nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, người có mặt tính từ ngày tuyên án, người vắng mặt tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Nghị án kết thúc 11h00' cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG
XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN –
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

